TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2019/DS-ST
Ngày 13-12-2019
"V/v Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Việt Thắng

2. Ông: Trịnh Văn Điệp

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Ông Phan Việt Xô – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 13 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D (Tên gọi khác: Mai)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau

Ông T có mặt, bà D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên tòa ông Phạm Văn T trình bày:

Vào ngày 13 tháng 11 năm 2018 (âl), bà Nguyễn Thị D có vay của ông số tiền 195.000.000 đồng, với lãi suất 3%/tháng. Thời hạn vay 05 tháng. Đến hạn trả nợ, bà Nguyễn Thị D không có khả năng trả nợ. Do là chỗ quen biết, nên ông đồng ý cho trả vốn. Bà D cam kết mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ vốn 195.000.000 đồng, nhưng bà D không thực hiện.

Nay, ông yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả cho ông số tiền vốn 195.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Nguyễn Thị D được Tòa án mời hòa giải, xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị D được Tòa án mời xét xử hợp lệ vào ngày 19 tháng 11 năm 2019 và ngày 13 tháng 12 năm 2019 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bà D theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là Hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Ông Phạm Văn T trình bày: Bà Nguyễn Thị D có thiếu ông số tiền 195.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông Phạm Văn T có cung cấp cho Tòa án biên nhận vay tiền ngày 13 tháng 11 năm 2018 (âl) và Tờ Cam kết trả nợ ngày 21 tháng 4 năm 2019 (âl) do bà Nguyễn Thị D tự viết. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị D đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo hòa giải vụ án và văn bản mời xét xử vụ án nhưng bà D không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu của nguyên đơn coi như bị đơn thừa nhận trình bày, yêu cầu của nguyên đơn là thuộc trường hợp nguyên đơn không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T kiện đòi bà Nguyễn Thị D trả số tiền 195.000.000 đồng.

[4] Ông Phạm Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 26, 35, 39, 92, 144, 146, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T kiện đòi bà Nguyễn Thị D (Tên gọi khác: Mai) trả số tiền 195.000.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị D (Tên gọi khác: Mai) có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn T số tiền 195.000.000 (Một trăm chín mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Phạm Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị D không thanh toán xong khoản tiền trên, bà D phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí số tiền 9.750.000 đồng (chưa nộp). Ông Phạm Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông T có nộp tạm ứng số tiền 4.875.000 đồng tại biên lai số 0002694 ngày 23 tháng 9 năm 2019, được hoàn lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Phạm Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Minh Trung